

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 4 NĂM 2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 4/2021 như sau:

DV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 4	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 4 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	15.580	2.959,82	19	61
1.1	Lệ phí	700	127,48	18	49
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở	700	127,48	18	49
1.2	Phí	14.880	2.832,34	79	61
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	11.500	2.024,48	18	52
	Phí giao dịch bảo đảm	3.100	751,44	24	105
	Phí khai thác và sử dụng thông tin đất đai	160	47,22	30	245
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	120	9,2	8	219
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	13.292	2.527,5	19	61
1	Chi sự nghiệp kinh tế	13.292	2.527,5	19	61
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.292	2.527,5	19	61
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	2.288	432,36	37	183
1	Lệ phí	700	127,48	18	145
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở	700	127,48	18	49
2	Phí	1.588	304,88	19	65

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 4	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 4 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1.150	202	18	52
	Phí giao dịch bảo đảm	310	75,1	24	105
	Phí khai thác và sử dụng thông tin đất đai	80	23,61	30	245
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	48	3,68		219
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.642,34	1.436,938	54	68
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.642,34	1.436,938	54	68
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế	2.642,34	1.436,9	54,38	68
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.642,34	1.436,9	54,38	68
	Kinh phí thực hiện không tự chủ	2.642,34	1.436,938	54	68
	- Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý, lưu trữ thông tin, tư liệu đất đai trong đó:	946,80	366,5	39	
	* Thuê bao đường truyền, thuê dịch vụ Cloud; mua thiết bị thay thế sửa chữa máy chủ, bảo dưỡng hệ thống mạng, phần mềm diệt virus cho máy chủ, máy trạm	498	143,4	29	
	* Tiền điện phục vụ máy chủ và kho lưu trữ	40	0,0	0	
	* Hỗ trợ phòng chống mối mọt kho lưu trữ, trang bị hồ sơ lưu trữ	408,80	223,1	55	
	- Chi phục vụ phí, lp	482,04	285,3	59	
	- Triển khai thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh BD	98,00	97,686	100	
	- Bảo trì, cập nhật, nhuận bút trang điện tử	74,00	23,44	32	
	- Lập bảng tin tài nguyên và môi trường	0	0	0	



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 4	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 4 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	- Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu vi phạm hành chính trong lĩnh vực thanh tra ngành tài nguyên và môi trường BD	0	0	0	
	- Cập nhật cơ sở dữ liệu điểm địa chính tỉnh BD	0	0	0	
	- Mua sắm tài sản, máy móc thiết bị	1.041,5	664	64	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Bình Định, Ngày 05 tháng 01 năm 2022

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Hồng Hà

